

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2025/TLST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T. Địa chỉ trụ sở: Số 89, L. phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nay là: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng Long, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Tuấn Vũ, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

+ *Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn*: Công ty Cổ phần M. Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, toà nhà V, số 9 phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội. Nay là: Tầng 12, Tòa nhà V, số 9 D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Trường, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Thịnh, chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc Công ty Cổ phần M.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phạm Thanh Hải, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty Cổ phần M.

+ Bị đơn:

- Anh Bùi Hồng M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nay là xóm Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Nay là xóm Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Bùi Hồng M và chị Nguyễn Thị X phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là: 3.343.679.720đ (*Ba tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi đồng*); trong đó, gốc phải trả: 3.051.095.996đ (*Ba tỷ không trăm năm mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*); Lãi trong hạn: 23.684.903đ (*Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn chín trăm linh ba đồng*); Lãi quá hạn: 268.898.821đ (*Hai trăm sáu mươi tám triệu tám trăm chín mươi tám nghìn tám trăm hai mươi một đồng*), cụ thể:

Thanh toán trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là: 3.176.495.734đ (*Ba tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi tư đồng*); trong đó, gốc phải trả: 2.898.541.196đ (*Hai tỷ tám trăm chín mươi tám triệu năm trăm bốn mươi một nghìn một trăm chín mươi sáu đồng*); Lãi trong hạn: 22.500.658đ (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng*); Lãi quá hạn: 255.453.880đ (*Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm tám mươi đồng*);

Thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2025 là: 167.183.986đ (*Một trăm sáu mươi bảy triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*); trong đó, gốc phải trả: 152.554.800đ (*Một trăm năm mươi hai triệu năm trăm năm mươi tư nghìn tám trăm đồng*); Lãi trong hạn: 1.184.245đ (*Một triệu một trăm tám mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng*); Lãi quá hạn: 13.444.941đ (*Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi tư nghìn chín trăm bốn mươi một đồng*).

Kể từ ngày 26/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, anh Bùi Hồng M và chị Nguyễn Thị X tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: 10093339 ngày 14/12/2023, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Bùi Hồng M và chị Nguyễn Thị X thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần Mars và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh

lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà anh Bùi Hồng M và chị Nguyễn Thị X không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T thì Công ty Cổ phần Mars và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần M và/hoặc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T, cụ thể như sau:

Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 387; tờ bản đồ số: 35; địa chỉ: Xóm Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình, nay là xóm Q, xã T, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 829455; số vào sổ cấp GCN: CS 04512 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 04/7/2019. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: 033 ngày 04/01/2022; số công chứng: 033; quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/01/2022 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T với ông Bùi Hồng M và bà Nguyễn Thị X tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình;

Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 390; tờ bản đồ số: 35; địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình, nay là xóm Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 573096; số vào sổ cấp GCN: CS 04525 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 09/8/2019. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp Số: 7537 ngày 11/11/2022; số công chứng: 7537; quyền số: 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/11/2022 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T với ông Bùi Hồng M tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình;

Tài sản 3: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA; số loại: MORNING; số giấy chứng nhận đăng ký: 015325; biển số đăng ký: 28A-091.xy; số khung: 51M5KC170541; số máy: G4LAKP081004. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: LN2205165772515 ngày 19/5/2022; số công chứng: 3505; quyền số: 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/05/2022 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T với ông Bùi Hồng M và bà Nguyễn Thị X tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hòa Bình.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Bùi Hồng M và bà Nguyễn Thị X để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần Mars và/hoặc Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

2.3. *Về án phí*: Anh Bùi Hồng M và chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 49.436.800đ (*Bốn mươi chín triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm đồng*).

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 47.360.485đ (*Bốn mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng*) theo biên lai 0000775 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, tỉnh Phú Thọ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15;
- Phòng THADS khu vực 15;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Hữu Doanh